SAO Y
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 11.05.2022 17:30:23 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐỒNG NAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1210 /QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày 11 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Nhân (lần hai)

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Xét đơn khiếu nại đề ngày 06/8/2021 của bà Lê Thị Nhân, ngụ tại ấp 6, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.*

Theo báo cáo của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 196/BC-TT ngày 01/11/2021 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Nhân với các nội dung sau đây:

**I. Nội dung khiếu nại**

Theo nội dung đơn khiếu nại đề ngày 06/8/2021 và Văn bản xác nhận nội dung đơn khiếu nại ngày 07/9/2021 của bà Lê Thị Nhân, thể hiện:

Bà Lê Thị Nhân không đồng ý Quyết định số 9782/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà đối với các Quyết định: Số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020, số 5964/QĐ-UBND ngày 16/11/2020, số 7041/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 và số 2062/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện Xuân Lộc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây. Bà Lê Thị Nhân tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh với các nội dung:

- Yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá đất cụ thể đối với 18 thửa đất (số 203, số 249, số 240, số 378, số 246, số 298, số 377, số 248, số 379, số 292, số 289, số 414, số 433, số 415, số 294 và số 380, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm và thửa đất số 14, số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm) và nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu tại thời điểm ngày 12/01/2021; vì bà Nhân cho rằng ngày 12/01/2021 là thời điểm sau cùng bà Nhân nhận Quyết định số 7041/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Xuân Lộc về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung do thu hồi đất của bà Lê Thị Nhân để thực hiện dự án.

- Yêu cầu bồi thường thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm theo vị trí 1 và bồi thường các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm theo vị trí 2; vì bà Nhân cho rằng thửa đất

số 14 nằm liền kề phía sau thửa đất số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, có cùng chủ sử dụng (bà Nhân) nhưng thửa đất số 15 được xác định vị trí 1; việc UBND huyện Xuân Lộc căn cứ Bản đồ địa chính năm 2012 để xác định con đường đất từ Quốc lộ 1 vào các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm có bề rộng dưới 3m để bồi thường vị trí 4 là không khách quan.

- Yêu cầu xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Trần Tấn Phương và bà Trần Thị Mỹ Phượng (là các con của bà Lê Thị Nhân), vì bà Nhân cho rằng các con bà trước đây có thu nhập ổn định do làm nông nghiệp cùng với bà, hiện nay ông Phương đang thất nghiệp, còn bà Phượng là công nhân thời vụ, việc làm không ổn định, không hưởng lương thường xuyên.

**II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu**

Ngày 15/7/2021, Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 9782/QĐ-UBND giải quyết không công nhận các nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Nhân.

**III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại**

Xét Báo cáo số 196/BC-TT ngày 01/11/2021 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Nhân và Văn bản số 682/TT-NV1 ngày 13/4/2022 của Thanh tra tỉnh về kết quả đối thoại giải quyết khiếu nại với bà Lê Thị Nhân, thể hiện:

Thực hiện Dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 (đã được UBND huyện Xuân Lộc điều chỉnh tại Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 03/6/2021) về việc thu hồi diện tích 15.260,6m$^2$ đất thuộc các thửa đất số 203, số 249, số 240, số 378, số 246, số 298, số 377, số 248, số 379, số 292, số 289, số 414, số 433, số 415, số 294 và số 380, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm và các thửa đất số 14, số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm do hộ bà Lê Thị Nhân sử dụng; đồng thời ban hành Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu, tiền thuê nhà ở, hỗ trợ ổn định định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Lê Thị Nhân.

Ngày 16/11/2020, UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 5964/QĐ-UBND điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Xuân Lộc, theo đó điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lê Thị Nhân (do điều chỉnh lại vị trí của các thửa đất số 246, số 240, số 298 và số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm từ vị trí 2 đường nhóm I thành vị trí 4 đường nhóm I).

Ngày 28/12/2020, UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 7010/QĐ-UBND thu hồi diện tích 138,2m$^2$ đất (hành lang đường Quốc lộ 1 bị ảnh hưởng bởi dự án), mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, do hộ bà Lê Thị Nhân sử dụng và ban hành Quyết định số 7041/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường bổ sung về đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Lê Thị Nhân.

Ngày 05/02/2021, UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND bồi thường bổ sung nhà, vật kiến trúc (ao đào) cho hộ bà Lê Thị Nhân.

Ngày 05/4/2021, UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 1279/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí hỗ trợ 05 tháng tiền thuê nhà ở cho hộ bà Lê Thị Nhân với số tiền 15.000.000 đồng (mức hỗ trợ là 3.000.000 đồng/hộ/tháng).

Ngày 03/6/2021, UBND huyện Xuân Lộc tiếp tục ban hành Quyết định số 2062/QĐ-UBND điều chỉnh tên đối tượng được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Xuân Lộc (do điều chỉnh đối tượng thu hồi diện tích 15.260,6m$^2$ đất tại Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Xuân Lộc sang thành thu hồi đất do hộ bà Lê Thị Nhân sử dụng).

Không đồng ý với các quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên, bà Lê Thị Nhân có các đơn khiếu nại đề ngày 08/3/2021 và ngày 08/6/2021 gửi UBND huyện Xuân Lộc, trong đó có các nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá đất cụ thể đối với 18 thửa đất thu hồi và nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu, chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại thời điểm ngày 12/01/2021, bồi thường thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm theo vị trí 2, bồi thường các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm theo vị trí 3, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Trần Tấn Phương và bà Trần Thị Mỹ Phượng. Ngày 15/7/2021, Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 9782/QĐ-UBND giải quyết không công nhận các nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Nhân. Không đồng ý quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện Xuân Lộc, bà Lê Thị Nhân tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung nêu ở Mục I trên.

***- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá đất cụ thể đối với 18 thửa đất (số 203, số 249, số 240, số 378, số 246, số 298, số 377, số 248, số 379, số 292, số 289, số 414, số 433, số 415, số 294 và số 380, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm và thửa đất số 14, số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm) và nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu tại thời điểm ngày 12/01/2021:***

Ngày 08/11/2019, UBND huyện Xuân Lộc ban hành Thông báo số 973/TB-UBND thu hồi đất do hộ bà Lê Thị Nhân đang sử dụng để thực hiện Dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây; thông báo trên được Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Xuân Lộc niêm yết công khai tại UBND xã Xuân Tâm và gửi đến hộ bà Lê Thị Nhân biết vào ngày 19/11/2019 (bà Trần Thị Mỹ Phượng là con của bà Lê Thị Nhân đã ký nhận).

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 14/11/2019; Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc không số ngày 21/3/2020 của UBND xã Xuân Tâm; Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất ngày 14/02/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Xuân Lộc (có sự chứng kiến của bà Lê Thị Nhân, bà Nhân đã thống nhất

số liệu kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất và có ký tên xác nhận), thể hiện: Diện tích đất thu hồi của hộ bà Lê Thị Nhân là 15.260,6m$^2$, gồm các thửa đất số 203, số 249, số 240, số 378, số 246, số 298, số 377, số 248, số 379, số 292, số 289, số 414, số 433, số 415, số 294 và số 380, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm và thửa đất số 14, số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, trên đất có nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu các loại.

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: *"Việc bồi thường được thực hiện... bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất"*; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định giá đất cụ thể: *"Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể"*, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, đoạn qua huyện Xuân Lộc, theo đó đất ở nông thôn vị trí 1 có giá là 4.827.000 đồng/m$^2$; đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm (các đường nhóm I) vị trí 1 có giá là 1.037.000 đồng/m$^2$, vị trí 2 có giá là 457.000 đồng/m$^2$ và vị trí 4 có giá là 284.000 đồng/m$^2$.

Tại thời điểm thu hồi đất, việc bồi thường nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của tòa án, thi hành án và định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai và thực hiện theo Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019.

Như vậy, căn cứ giá đất cụ thể do UBND tỉnh phê duyệt, giá bồi thường, hỗ trợ các loại tài sản do UBND tỉnh quy định, UBND huyện Xuân Lộc ban hành các Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020, Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 16/11/2020, Quyết định số 7041/QĐ-UBND ngày 28/12/2020, Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/02/2021, Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 và Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu cho hộ bà Lê Thị Nhân là đúng quy định.

***- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm theo vị trí 1 và các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm theo vị trí 2:***

*+ Về nội dung yêu cầu bồi thường thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm theo vị trí 1:*

Theo Văn bản số 122/VPĐK.XL ngày 13/4/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc về việc xác định vị trí đất của hộ bà Lê Thị Nhân, thể hiện: Thửa đất số 14 (đất trồng lúa và cây lâu năm), tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm được xác định thuộc vị trí 4 đường nhóm I.

Quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ bà Lê Thị Nhân, ngày 03/6/2021 Thanh tra huyện Xuân Lộc phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc và UBND xã Xuân Tâm tiến hành kiểm tra hiện trạng thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, kết quả thể hiện: thửa đất số 14 không tiếp giáp với đường giao thông.

Ngày 07/6/2021, Thanh tra huyện Xuân Lộc đã phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc và UBND xã Xuân Tâm tiến hành đối soát số liệu trên bản đồ địa chính liên quan đến đoạn đường đất nối tiếp từ Quốc lộ 1A vào thửa đất số 14, kết quả thể hiện: Thửa đất số 14 nằm phía sau thửa đất số 15 (đất ở và trồng cây lâu năm), tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, thửa đất số 14 không tiếp giáp với đường giao thông và không có đường đi vào thửa đất.

Căn cứ Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 3 quy định: *"..2. Đường giao thông chính là các đường giao thông tại khu vực nông thôn có tên trong bảng giá đất ban hành kèm theo Quy định này. 3. Hẻm là đường hoặc lối đi công cộng khác không có tên trong bảng giá đất kèm theo Quy định này. 4. Các tuyến đường trong bảng giá đất được phân thành 2 nhóm là đường nhóm I và đường nhóm II quy định tại phụ lục XIII kèm theo Quy định này; các đường còn lại không có trong phụ lục XIII thì được xác định là nhóm các đường còn lại. 6. Khoảng cách đến đường phố (hoặc đường giao thông chính) là độ dài từ đường phố (hoặc đường giao thông chính) đến thửa đất tính theo đường giao thông bộ"*; tại khoản 2 Điều 6 quy định: *"Đất nông nghiệp tại nông thôn phân thành 4 cấp vị trí. Nguyên tắc xác định vị trí tương tự như đất phi nông nghiệp tại nông thôn quy định tại Khoản 2 Điều 7 của quy định này"*; tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều 7 quy định phân vị trí đất nông nghiệp tại nông thôn: *"a) Vị trí 1: Các thửa đất mặt tiền đường giao thông chính;... d) Vị trí 4: **Các thửa đất còn lại tại nông thôn**"*; tại khoản 2 Điều 12 quy định đối với các thửa đất cùng một chủ sử dụng: *"Trường hợp các thửa đất tiếp giáp phía sau thửa đất mặt tiền có cùng mục đích và cùng chủ sử dụng với thửa đất mặt tiền (liền khoảnh), thì được xác định cùng vị trí với thửa đất mặt tiền của đường phố (hoặc đường giao thông chính) đó và áp dụng nguyên tắc xác định mức giá của từng phần diện tích theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của quy định này"*; trường hợp thửa đất số 14 không tiếp giáp đường giao thông, không có đường vào và không cùng mục đích sử dung đất với thửa đất số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, được xác định là vị trí 4 đường nhóm I.

*+ Về nội dung yêu cầu bồi thường các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm theo vị trí 2:*

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc không số ngày

21/3/2020 của UBND xã Xuân Tâm, thể hiện: Các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm, đều cùng mục đích sử dụng đất trồng lúa.

Theo Văn bản số 122/VPĐK.XL ngày 13/4/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc về việc xác định vị trí đất của hộ bà Lê Thị Nhân, thể hiện: Các thưa đất số 246, số 240, số 298, số 292 được xác định thuộc vị trí 2 đường nhóm I. Tuy nhiên qua kiểm tra rà soát, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc nhận thấy có sai sót trong việc xác định vị trí của các thửa đất trên. Ngày 23/10/2020, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc có Văn bản số 368/VPĐK.XL điều chỉnh lại vị trí của các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292 từ vị trí 2 đường nhóm I thành vị trí 4 đường nhóm I.

Ngày 07/6/2021, Thanh tra huyện Xuân Lộc đã phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc và UBND xã Xuân Tâm tiến hành đối soát số liệu trên bản đồ địa chính liên quan đến đoạn đường đất nối tiếp từ Quốc lộ 1A vào các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm, kết quả thể hiện: Đoạn đường nối từ Quốc lộ 1A vào Các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292 có kết cấu là nền đường đất, chiều dài đoạn đường đất nối từ Quốc lộ 1A vào điểm đầu tiên của thửa đất số 240 là khoảng 568 mét; bề rộng điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 240 với thửa đất đối diện (thửa đất số 300) là 2,78 mét, bề rộng điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 246 với thửa đất đối diện (thửa số 300) là 2,75 mét; bề rộng điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 298 với thửa đất đối diện (thửa số 300) là 4,05 mét và thửa đất số 292 nằm phía sau thửa đất số 298.

Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020 – 2024, tại khoản 5 Điều 12 quy định nguyên tắc xác định vị trí, áp dụng giá đất đối với các trường hợp cụ thể: *"Đối với những thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng khác nhau (chỗ rộng, chỗ hẹp) thì áp dụng theo chỗ hẹp nhất tính từ đường phố (hoặc đường giao thông chính) vào đến thửa đất cần xác định giá"*; tại khoản 2 Điều 7 quy định phân vị trí đất nông nghiệp tại nông thôn:

| Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính | Bề rộng hẻm | | |
|---|---|---|---|
| | ≥ 5m | ≥ 3m đến <5m | <3m |
| ≤ 200m | VT2 | VT2 | VT3 |
| >200m đến ≤ 500m | VT2 | VT2 | VT4 |
| >500m đến ≤ 1.000m | VT2 | VT3 | VT4 |
| >1.000m | VT3 | VT4 | VT4 |

Trường hợp thửa đất số 240 (là thửa đất có cự ly gần đoạn đường đất nối tiếp từ Quốc lộ 1A nhất so với các thửa đất số 246, số 298 và số 292, thuộc đường nhóm I) cách Quốc lộ 1A là 568m (>500m), chiều rộng nhỏ nhất của hẻm dưới 3m; do đó, các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm được xác định là vị trí 4 đường nhóm I.

***- Đối với nội dung yêu cầu xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Trần Tấn Phương và bà Trần Thị Mỹ Phượng (là các con của bà Lê Thị Nhân):***

Theo Giấy xác nhận hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm ngày 20/4/2020 của UBND xã Xuân Tâm, thể hiện: Bà Lê Thị Nhân hiện đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ nông nghiệp tại địa phương.

Tại thời điểm UBND huyện Xuân Lộc lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án, qua đối soát các thông tin ghi nhận tại Sổ Hộ khẩu số 190344630 do công an xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc cấp ngày 18/3/2015 cho ông Trần Khéo (là chồng của bà Lê Thị Nhân), thể hiện hộ bà Lê Thị Nhân gồm 03 nhân khẩu, gồm: Bà Lê Thị Nhân (làm nông) và 02 người con là bà Trần Thị Mỹ Phượng, ông Trần Tấn Phương đều có nghề nghiệp là công nhân.

Theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội huyện Xuân Lộc tại Văn bản số 52/BHXH ngày 13/9/2021, thể hiện: Bà Trần Thị Mỹ Phượng đang làm việc tại Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam – Khu công nghiệp huyện Xuân Lộc, có tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2015 đến nay và chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội nào; trường hợp ông Trần Tấn Phương, có tham gia bảo hiểm xã hội từ 10/2019 đến 01/2021 tại Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam – Khu công nghiệp huyện Xuân Lộc (ông Phương đã hưởng 03 tháng trợ cấp thất nghiệp từ ngày 19/3/2021 với mức hưởng 3.572.850 đồng/tháng).

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất gồm các trường hợp sau: *"a) Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất nông nghiệp...; b) Nhân khẩu nông nghiệp trong hộ gia đình quy định tại Điểm a Khoản này nhưng phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình đó; c) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản này nhưng chưa được giao đất nông nghiệp và đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, khai hoang theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp đó..."*; điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định căn cứ xác định hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp: *"Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội"*, trường hợp bà Lê Thị Nhân được UBND xã Xuân Tâm xác nhận đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ nông nghiệp tại địa phương, đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất. Đối với trường hợp ông Trần Tấn

Phương, bà Trần Thị Mỹ Phượng đều có nghề nghiệp công nhân, nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định.

Căn cứ điểm c và điểm d khoản 1 Điều 14 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/Q-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh quy định về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: *"c) Đối với trường hợp thu hồi trên 70% (bảy mươi phần trăm) diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng (mười hai tháng) nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng (hai mươi bốn tháng) nếu phải di chuyển chỗ ở...; d) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương";* UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/07/2020 và Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 phê duyệt kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ bà Lê Thị Nhân, với số tiền 8.640.000 đồng (đơn giá 1kg gạo là 12.000 đồng x 30kg; thời gian hỗ trợ 24 tháng) là đúng quy định.

**IV. Kết quả đối thoại**

Ngày 31/3/2022, Thanh tra tỉnh có Giấy mời số 106/GM-TT mời bà Lê Thị Nhân đến tham dự đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai vào ngày 08/4/2022; đồng thời Thanh tra tỉnh có Văn bản số 604/TT-NV1 ngày 01/4/2022 đề nghị UBND xã Xuân Tâm chuyển giấy mời đối thoại đến bà Lê Thị Nhân (bà Nhân đã nhận giấy mời vào ngày 07/4/2022). Ngày 08/4/2022, Chánh Thanh tra tỉnh (người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền đối thoại) đã tổ chức đối thoại với bà Lê Thị Nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; tuy nhiên, bà Nhân không đến tham dự buổi đối thoại (vắng không có lý do).

**V. Kết luận**

***- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá đất cụ thể đối với 18 thửa đất (số 203, số 249, số 240, số 378, số 246, số 298, số 377, số 248, số 379, số 292, số 289, số 414, số 433, số 415, số 294 và số 380, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm và thửa đất số 14, số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm) và nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu tại thời điểm ngày 12/01/2021:***

Ngày 08/11/2019, UBND huyện Xuân Lộc ban hành Thông báo số 973/TB-UBND thu hồi đất do hộ bà Lê Thị Nhân đang sử dụng để thực hiện Dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây; thông báo trên được Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Xuân Lộc niêm yết công khai tại UBND xã Xuân Tâm và gửi đến hộ bà Lê Thị Nhân biết vào ngày 19/11/2019 (bà Trần Thị Mỹ Phượng là con của bà Lê Thị Nhân đã ký nhận).

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định giá đất cụ thể, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự

án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, đoạn qua huyện Xuân Lộc, theo đó đất ở nông thôn vị trí 1 có giá là 4.827.000 đồng/$m^2$; đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm (các đường nhóm I) vị trí 1 có giá là 1.037.000 đồng/$m^2$, vị trí 2 có giá là 457.000 đồng/$m^2$ và vị trí 4 có giá là 284.000 đồng/$m^2$.

Tại thời điểm thu hồi đất, việc bồi thường nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh.

Như vậy, căn cứ giá đất cụ thể do UBND tỉnh phê duyệt, giá bồi thường, hỗ trợ các loại tài sản do UBND tỉnh quy định; UBND huyện Xuân Lộc ban hành các Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020, Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 16/11/2020, Quyết định số 7041/QĐ-UBND ngày 28/12/2020, Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/02/2021, Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 và Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu cho hộ bà Lê Thị Nhân là đúng quy định.

Việc bà Lê Thị Nhân yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá đất cụ thể đối với 18 thửa đất thu hồi và nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu tại thời điểm ngày 12/01/2021 là không có cơ sở xem xét.

***- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm theo vị trí 1 và các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm theo vị trí 2:***

*+ Về nội dung yêu cầu bồi thường thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm theo vị trí 1:*

Theo Văn bản số 122/VPĐK.XL ngày 13/4/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc về việc xác định vị trí đất của hộ bà Lê Thị Nhân, thể hiện: Thửa đất số 14 (đất trồng lúa và cây lâu năm), tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm được xác định thuộc vị trí 4 đường nhóm I.

Quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ bà Lê Thị Nhân, Thanh tra huyện Xuân Lộc phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc và UBND xã Xuân Tâm tiến hành kiểm tra hiện trạng thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, đối soát số liệu trên bản đồ địa chính, kết quả thể hiện: Thửa đất số 14 nằm phía sau thửa đất số 15 (đất ở và trồng cây lâu năm), tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, thửa đất số 14 không tiếp giáp với đường giao thông và không có đường đi vào thửa đất.

Căn cứ khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 3, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 12 Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, trường hợp thửa đất số 14 không tiếp giáp đường giao thông, không có đường vào và không cùng mục đích sử dụng đất với thửa đất số 15, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm, được xác định là vị trí 4 đường nhóm I.

*+ Về nội dung yêu cầu bồi thường các thửa đất số 246, số 240, số 298, số*

*292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm theo vị trí 2:*

Ngày 07/6/2021, Thanh tra huyện Xuân Lộc đã phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Xuân Lộc và UBND xã Xuân Tâm tiến hành đối soát số liệu trên bản đồ địa chính liên quan đến đoạn đường đất nối tiếp từ Quốc lộ 1A vào các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm, kết quả thể hiện: Đoạn đường nối từ Quốc lộ 1A vào Các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292 có kết cấu là nền đường đất, chiều dài đoạn đường đất nối từ Quốc lộ 1A vào điểm đầu tiên của thửa đất số 240 là khoảng 568 mét; bề rộng điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 240 với thửa đất đối diện (thửa đất số 300) là 2,78 mét, bề rộng điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 246 với thửa đất đối diện (thửa số 300) là 2,75 mét; bề rộng điểm tiếp giáp giữa thửa đất số 298 với thửa đất đối diện (thửa số 300) là 4,05 mét và thửa đất số 292 nằm phía sau thửa đất số 298.

Căn cứ khoản 5 Điều 12 và khoản 2 Điều 7 Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh, trường hợp thửa đất số 240 (là thửa đất có cự ly gần đoạn đường đất nối tiếp từ Quốc lộ 1A nhất so với các thửa đất số 246, số 298 và số 292, thuộc đường nhóm I) cách Quốc lộ 1A là 568m (>500m), chiều rộng nhỏ nhất của hẻm dưới 3m; do đó, các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm được xác định là vị trí 4 đường nhóm I.

Như vậy, việc bà Lê Thị Nhân yêu cầu bồi thường thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Xuân Tâm theo vị trí 1 và các thửa đất số 246, số 240, số 298, số 292, tờ bản đồ địa chính số 43 xã Xuân Tâm theo vị trí 2 là không có cơ sở xem xét.

***- Đối với nội dung yêu cầu xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Trần Tấn Phương và bà Trần Thị Mỹ Phượng (là các con của bà Lê Thị Nhân):***

Theo Giấy xác nhận hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm ngày 20/4/2020 của UBND xã Xuân Tâm, thể hiện: Bà Lê Thị Nhân hiện đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ nông nghiệp tại địa phương.

Tại thời điểm UBND huyện Xuân Lộc lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án, qua đối soát các thông tin ghi nhận tại Sổ Hộ khẩu số 190344630 do công an xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc cấp ngày 18/3/2015 cho ông Trần Khéo (là chồng của bà Lê Thị Nhân), thể hiện hộ bà Lê Thị Nhân gồm 03 nhân khẩu, gồm: Bà Lê Thị Nhân (làm nông) và 02 người con là bà Trần Thị Mỹ Phượng, ông Trần Tấn Phương đều có nghề nghiệp là công nhân.

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trường hợp bà Lê Thị Nhân được UBND xã Xuân Tâm xác nhận đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ nông nghiệp tại địa phương, đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời

sống và sản xuất. Đối với trường hợp ông Trần Tấn Phương, bà Trần Thị Mỹ Phượng đều có nghề nghiệp công nhân, nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định.

Căn cứ điểm c và điểm d khoản 1 Điều 14 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/Q-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh; UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 29/07/2020 và Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 phê duyệt kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ bà Lê Thị Nhân, với số tiền 8.640.000 đồng (đơn giá 1kg gạo là 12.000 đồng x 30kg; thời gian hỗ trợ 24 tháng) là đúng quy định.

Việc bà Lê Thị Nhân yêu cầu xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Trần Tấn Phương và bà Trần Thị Mỹ Phượng là không có cơ sở xem xét.

Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 9782/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 giải quyết không công nhận các nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Nhân về giá đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu, về vị trí đất, về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.**

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 06/8/2021 của bà Lê Thị Nhân.

b) Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 9782/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc giải quyết không công nhận các nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Nhân về giá đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu, về vị trí đất, về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, là đúng quy định pháp luật.

c) Yêu cầu bà Lê Thị Nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quyết định hành chính của UBND huyện Xuân Lộc (các Quyết định: Số 4255/QĐ-UBND ngày 29/7/2020, số 5964/QĐ-UBND ngày 16/11/2020, số 7041/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 và số 2062/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện Xuân Lộc về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lê Thị Nhân).

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho UBND huyện Xuân Lộc công bố quyết định này đến bà Lê Thị Nhân biết, báo cáo kết quả thực hiện xong nhiệm vụ lên UBND tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh trước ngày 20/5/2022 (báo cáo gửi kèm theo Biên bản giao, nhận Quyết định);

**Điều 3**. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì bà Lê Thị Nhân có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc, Chủ tịch UBND xã Xuân Tâm, bà Lê Thị Nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Xuân Lộc (công bố, giao quyết định đến bà Lê Thị Nhân);
- Chánh, Phó Văn phòng THNC;
- Trưởng, Phó Ban TCD tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD.

Ngavt.2022.XL

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoàng**